

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vy Thiện Hào

Bà Hoàng Hương Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn H. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 4 năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Kim C, sinh năm 1941; con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1941; vợ: Hồ Thị V, sinh năm 1966; con: Có 02 con, sinh năm 1990 và năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/6/1998 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Mua bán các chất ma túy; ngày 25/5/2004 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 08 năm tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp là 15 năm tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 05/4/2023 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D, con bà: Triệu Thị H2 (đều đã chết); vợ con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị

kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 05/4/2023 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Văn T. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C1; con bà Triệu Thị T3 (đều đã chết); vợ con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 12/5/2023 đến nay. Có mặt.

4. Trương Văn Đ. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hồng G, đã chết; con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1935; vợ: Bế Thị N, sinh năm 1976; con: Có 02 con, sinh năm 1999 và năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp là 12 tháng tù; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 04/5/2023 đến nay. Có mặt.

5. Nông Văn C. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 7 năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Việt Yên, xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn C2, đã chết; con bà: Hứa Thị T3, sinh năm 1943; vợ: Triệu Thị D, sinh năm 1979; con: Có 02 con, sinh năm 2002 và năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội Đánh bạc; ngày 16/02/2022 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 05/4/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Thành Đ, sinh ngày 04/10/1984, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn T4, sinh năm 1994. Vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị C3, sinh năm 1970. Vắng mặt.
3. Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1971. Vắng mặt.
4. Ông Tô Văn H2, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/4/2023 tổ công tác Công an huyện Văn Quan làm nhiệm vụ tại phố Tân Thanh, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan phát hiện Hoàng Văn H (sinh năm 1990), trú tại thôn Kòn Pù, xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-0263 ngồi sau là Nông Văn C (sinh năm 1978), trú tại thôn Việt Yên, xã Liên Hội, huyện Văn Quan có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu Hoàng Văn H dừng xe để kiểm tra. Lúc này Hoàng Văn H bỏ 01 gói giấy màu trắng từ trong lòng bàn tay trái xuống đường, qua kiểm tra gói giấy màu trắng bên trong có chứa 02 gói giấy kẻ ô li màu trắng đều có chứa chất bột màu trắng, Hoàng Văn H khai nhận đó là ma túy Heroin của Hoàng Văn H, Nông Văn C, Trương Văn Đ (sinh năm 1972) và Hoàng Văn T (sinh năm 1994), cùng trú tại thôn Khau Ngò, xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan, góp tiền mua của Vi Văn H (sinh năm 1963) trú tại phố Tân Thanh 2, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, với giá là 400.000 đồng, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Văn H.

Đồ vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 02 gói giấy kẻ ô li màu trắng đều có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 12T1-0263, số khung RMNWCH9MN7H004719, số máy MHV52FM104719; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime màu vàng, số Imei1: 355213090026279, số Imei: 355214090026277, lắp sim số 0395182411; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn H, Nông Văn C không thu giữ đồ vật có liên quan.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn H thu giữ: 13 gói giấy nhỏ màu trắng dòng kẻ ô li bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 kéo bằng kim loại chuôi kéo màu trắng xanh; 01 lọ nhựa màu trắng, vỏ lọ có dòng chữ COOLAIN; 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hải Tiến có kích thước 23cm x17cm; số tiền 195.000 đồng; 02 dao lam; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 7cmx7,5cm.

Ngày 04/5/2023 Trương Văn Đ bị bắt và thu giữ: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu hồng, số Imei 1: 868062030753597, số Imei 2: 868062030753561, lắp sim 0967392621; 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 12F9-3952, số máy JC35E0045399, số khung RLHJC 35015Y045415; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0000079, mang tên Hoàng Thị C3 biển số đăng ký 12F9-3952; 01 căn cước công dân số 020072001980 mang tên Trương Văn Đ; 01 chìa khóa xe mô tô.

Ngày 12/5/2023 Hoàng Văn T bị bắt, quá trình bắt giữ Hoàng Văn T không thu giữ đồ vật tài liệu có liên quan.

Kết luận giám định số 436/KL-KTHS, ngày 07/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Hoàng Văn H) là chất ma túy Heroin, có khối lượng gói thứ nhất là 0,122 gam, gói thứ hai có khối lượng là 0,125 gam, tổng khối lượng là 0,247 gam, đã trừ bì. Chất bột màu trắng (thu giữ của Vi Văn H) là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 1,397 gam, đã trừ bì.

Kết luận giám định số 574/KL-KTHS, ngày 23/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 195.000 đồng đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 08 giờ ngày 05/4/2023, Hoàng Văn H mượn xe mô tô biển kiểm soát 12T1-0263 của anh trai là Hoàng Thành Đ (sinh năm 1984), trú tại thôn Kòn Pù, xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan để đi đến Trung tâm y tế huyện Văn Quan uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong Hoàng Văn H ra quán nước cạnh cổng Trung tâm y tế ngồi. Lúc này Trương Văn Đ cũng uống thuốc Methadone xong, Trương Văn Đ đi ra ngoài cổng Trung tâm y tế thì gặp Hoàng Văn T đang uống nước một mình nên Trương Văn Đ vào ngồi cùng nói chuyện. Cả hai nói chuyện được một lúc thì Hoàng Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đưa cho Trương Văn Đ số tiền 200.000 đồng để đi mua ma túy, Trương Văn Đ đồng ý và cầm tiền của Hoàng Văn T. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Nông Văn C gọi điện thoại cho Trương Văn Đ hỏi có mua được ma túy không thì Trương Văn Đ bảo Nông Văn C đi ra Trung tâm y tế để nói chuyện. Sau đó Trương Văn Đ nhìn thấy Hoàng Văn H đang ngồi uống nước ở quán bên cạnh, do biết Hoàng Văn H cũng là người sử dụng ma túy nên Trương Văn Đ gọi Hoàng Văn H sang chỗ mình rồi đưa cho Hoàng Văn H 200.000 đồng là tiền của Hoàng Văn T để mua ma túy về sử dụng, Hoàng Văn H đồng ý và cầm tiền từ Trương Văn Đ.

Khoảng 30 phút sau Nông Văn C đi đến chỗ Trương Văn Đ, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T và đưa cho Trương Văn Đ 200.000 đồng để nhờ Trương Văn Đ mua ma túy về sử dụng thì Trương Văn Đ bảo Nông Văn C đưa tiền cho Hoàng Văn H, Hoàng Văn H đồng ý và cầm tiền của Nông Văn C. Tổng số tiền Hoàng Văn H cầm để đi mua ma túy là 400.000 đồng. Sau đó, Trương Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F9-3952 (xe của Trương Văn Đ) chở Hoàng Văn H đi lấy xe mô tô biển kiểm soát 12T1-0263 rồi cùng nhau quay lại đón Nông Văn C và Hoàng Văn T. Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-0263 chở Nông Văn C đi trước, Trương Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F9-3952 chở Hoàng Văn T đi sau. Khi đến cầu Hòa Bình thuộc phố Tân Thanh 2, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan thì Hoàng Văn H dừng lại bảo Nông Văn

C xuống xe và cùng Trương Văn Đ, Hoàng Văn T đợi. Sau đó Hoàng Văn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-0263 đi đến nhà Vi Văn H, tại phòng khách nhà Vi Văn H, Hoàng Văn H bảo Vi Văn H “lấy cho 02 gói ma túy” rồi đưa cho Vi Văn H 400.000 đồng, Vi Văn H đưa cho Hoàng Văn H 01 gói giấy bên trong có chứa 02 gói giấy kẻ ô li màu trắng có chứa chất ma túy Heroin, Hoàng Văn H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến chỗ Nông Văn C, Trương Văn Đ, Hoàng Văn T đang đợi. Sau đó cả nhóm đi tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy, khi đi được một đoạn thì Hoàng Văn H, Nông Văn C bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật. Trương Văn Đ và Hoàng Văn T chạy thoát, đến ngày 04/5/2023, ngày 12/5/2023 thì Trương Văn Đ và Hoàng Văn T bị bắt.

Nguồn gốc số ma túy Vi Văn H bán cho Hoàng Văn H là ngày 02/4/2023 Vi Văn H bắt xe ô tô khách từ nhà đi đến khu vực Cổng Trắng, thuộc xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Vi Văn H gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm và nhờ người đàn ông này mua hộ ma túy, người này đồng ý, Vi Văn H đưa cho người này số tiền 800.000 đồng rồi người này đi đâu thì Vi Văn H không biết. Một lúc sau người này quay lại đưa cho Vi Văn H 01 cục ma túy bọc trong giấy vệ sinh. Sau khi mua được ma túy Vi Văn H bắt xe ô tô khách đi về nhà, dùng dao lam chia số ma túy vừa mua được thành dạng bột rồi cho vào các mảnh giấy ô li có dòng kẻ gói lại được 18 gói, mục đích để sử dụng và để bán. Đến ngày 05/4/2023 Vi Văn H sử dụng hết 03 gói, Vi Văn H đã bán cho Hoàng Văn H 02 gói, còn 13 gói thì bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Thành Đ cho rằng chiếc xe máy biển kiểm soát 12T1-0263 là xe của anh, ngày 05/4/2023 khi bị cáo Hoàng Văn H lấy xe của anh đi sử dụng vào việc mua ma túy anh không được biết, vì vậy anh đề nghị được trả lại chiếc xe này để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSVQ, ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Trương Văn Đ và Nông Văn C bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt

bổ sung (phạt tiền) do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, khoản 2; điểm a khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 02 gói giấy chứa 0,233 gam Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói; 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 1,121 gam Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói; 01 kéo bằng kim loại chuỗi kéo màu trắng xanh; 01 lọ nhựa màu trắng, vỏ lọ có dòng chữ COOLAIN; 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hải Tiến có kích thước 23cm x17cm; 02 dao lam; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 7cmx7,5cm là chất cấm, vật không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 195.000 đồng, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 205.000 đồng là tiền của Vi Văn H phạm tội mà có.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime màu vàng, số Imei1: 355213090026279, số Imei: 355214090026277, lắp sim số 0395182411; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu hồng, số Imei 1: 868062030753597, số Imei 2: 868062030753561, lắp sim 0967392621 là điện

thoại của bị cáo Nông Văn C, Trương Văn Đ dùng vào việc liên lạc để trao đổi bàn bạc mua ma túy.

- Trả lại cho anh Nông Thành Đạt 01 xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 12T1-0263, số khung RMNWCH9MN7H004719, số máy MHV52FM104719 không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 12F9-3952, số máy JC35E0045399, số khung RLHJC 35015Y045415; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0000079, mang tên Hoàng Thị C3 biển số đăng ký 12F9-3952; 01 căn cước công dân số 020072001980 mang tên Trương Văn Đ; 01 chìa khóa xe mô tô là tài sản của bị cáo Trương Văn Đ không liên quan đến việc phạm tội.

3. Về án phí: Bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn C, Trương Văn Đ, Hoàng Văn T có đơn xin miễn án phí, do là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Vì vậy các bị cáo này được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phần tranh luận, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, các bị cáo cũng không đề nghị hoãn phiên tòa vì việc vắng mặt người làm chứng, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy không cần phải hoãn phiên tòa. Việc xét xử vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Cụ thể: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/4/2023 tổ công tác Công an huyện Văn Quan làm

nhiệm vụ tại phố Tân Thanh, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-0263 ngồi sau là Nông Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa 02 gói giấy kẻ ô li màu trắng đều có chứa chất bột màu trắng, Hoàng Văn H khai nhận đó là ma túy Heroin của Hoàng Văn H, Nông Văn C, Trương Văn Đ, Hoàng Văn T, góp tiền mua của Vi Văn H với giá là 400.000 đồng, mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định, toàn bộ số ma túy bị thu giữ là Heroin có tổng trọng lượng là 0,247 gam, đã trừ bì. Cùng ngày 05/4/2023, qua khám xét nơi ở của Vi Văn H còn thu giữ thêm 13 gói giấy nhỏ màu trắng dòng kẻ ô li bên trong có chứa chất bột màu trắng và nhiều vật dụng khác liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy và số tiền bị cáo vừa bán ma túy cho Hoàng Văn H. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của Vi Văn H có tổng trọng lượng là 1,397 gam, đã trừ bì. Vi Văn H khai nhận, số ma túy này bị cáo mua về mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán lại cho đối tượng nghiện khác nhưng mới bán được 01 lần cho Hoàng Văn H thì bị bắt. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp kết luận giám định và phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo Vi Văn H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Trương Văn Đ và Nông Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Không có chứng cứ ngoại phạm đối với các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hơn nữa ma túy là chất gây nghiện cao, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nòi giống con người, gây thiệt hại về kinh tế và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng sẽ xem xét về vai trò tham gia tội phạm, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ấn định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[5] Đối với Vi Văn H, phạm tội độc lập không có đồng phạm với các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Trương Văn Đ và Nông Văn C có đồng phạm với nhau về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, do các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng chung, người góp tiền, còn người góp công sức đi mua chứ không có người cầm đầu, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, không có thỏa thuận về việc trả công cho nhau, nên vai trò tham gia tội phạm giữa các bị cáo là như nhau.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn H ngày 02/6/1998 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Mua bán các

chất ma túy và ngày 25/5/2004 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 08 năm tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp là 15 năm tù. Bị cáo Trương Văn Đ ngày 16/6/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp là 12 tháng tù. Bị cáo Nông Văn C Ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội Đánh bạc và ngày 16/02/2022 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy đều đã được xóa án tích, nhưng các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy nên có nhân thân xấu. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, nhưng cũng là đối tượng nghiện nên cũng không được coi là nhân thân tốt.

[8] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vi Văn H có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo Trương Văn Đ có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Nông Văn C có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì. Do vậy các bị cáo này được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T có nhân thân tốt, chưa từng bị truy tố, xét xử, chưa bị xử phạt hành chính sẽ được mức án thấp hơn các bị cáo khác.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, việc làm và thu nhập không ổn định, các bị cáo Trương Văn Đ, Nông Văn C còn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Hoàng Văn T thuộc diện hộ nghèo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì không đảm bảo thi hành án.

[12] Vật chứng là 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 02 gói giấy chứa 0,233 gam Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói; 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 1,121 gam Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói; 01 kéo bằng kim loại chuỗi kéo màu trắng xanh; 01 lọ nhựa màu trắng, vỏ lọ có dùng chữ COOLAIN; 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hải Tiến có

kích thước 23cm x17cm; 02 dao lam; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 7cmx7,5cm là chất cấm lưu hành, vật sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Số tiền bị cáo Vi Văn H bán ma túy mà có là 400.000 đồng, trong đó đã thu giữ được số tiền 195.000 đồng cần tịch thu. Số tiền còn lại 205.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết trước khi bị bắt cần truy thu đối với bị cáo số tiền này nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime màu vàng, số Imei1: 355213090026279, số Imei: 355214090026277, lắp sim số 0395182411; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu hồng, số Imei 1: 868062030753597, số Imei 2: 868062030753561, lắp sim 0967392621 là điện thoại của bị cáo Nông Văn C, Trương Văn Đ dùng vào việc liên lạc để trao đổi bàn bạc mua ma túy.

[15] Trả lại cho anh Nông Thành Đạt 01 xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 12T1-0263, số khung RMNWCH9MN7H004719, số máy MHV52FM104719 vì không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 12F9-3952, số máy JC35E0045399, số khung RLHJC 35015Y045415; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0000079, mang tên Hoàng Thị C3 biển số đăng ký 12F9-3952; 01 căn cước công dân số 020072001980 mang tên Trương Văn Đ; 01 chìa khóa xe mô tô là tài sản của bị cáo Trương Văn Đ không liên quan đến việc phạm tội.

[16] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã mua hộ ma túy cho Vi Văn H tại khu vực Cổng Trắng, xã Tân Mỹ, thuộc huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, do không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh.

[17] Về án phí: Bị cáo Vi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Trương Văn Đ và Nông Văn C được miễn án phí vì thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[18] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[19] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn H

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn Đ.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Trương Văn Đ và Nông Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt chính

- Xử phạt bị cáo Vi Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn C 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

3. Xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 02 gói giấy chứa 0,233 gam Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói; 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 1,121 gam Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói; 01 kéo bằng kim loại chuôi kéo màu trắng xanh; 01 lọ nhựa màu trắng, vỏ lọ

có dùng chữ COOLAIN; 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hải Tiến có kích thước 23cm x17cm; 02 dao lam; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 7cmx7,5cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 195.000 đồng thu giữ của bị cáo Vi Văn H và truy thu của bị cáo Vi Văn H số tiền 205.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime màu vàng, số Imei1: 355213090026279, số Imei: 355214090026277, lắp sim số 0395182411; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu hồng, số Imei 1: 868062030753597, số Imei 2: 868062030753561, lắp sim 0967392621 là điện thoại của bị cáo Nông Văn C, Trương Văn Đ dùng vào việc liên lạc để trao đổi bàn bạc mua ma túy.

- Trả lại cho anh Nông Thành Đạt 01 xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 12T1-0263, số khung RMNWCH9MN7H004719, số máy MHV52FM104719 không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 12F9-3952, số máy JC35E0045399, số khung RLHJC 35015Y045415; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0000079, mang tên Hoàng Thị C3 biển số đăng ký 12F9-3952; 01 căn cước công dân số 020072001980 mang tên Trương Văn Đ; 01 chìa khóa xe mô tô.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền 195.000 đồng hiện đang gửi giữ tại tài khoản số 3949.0.9048344.00000 Kho Bạc Nhà nước Văn Quan theo ủy nhiệm chi số 08, ngày 19/7/2023)

4. Án phí: Bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Trương Văn Đ và Nông Văn C được miễn án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện Văn Quan;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp